

Số: 217 /TB-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Gia hạn thời điểm nộp bản báo giá:

**Gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025
Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5**

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Căn cứ Thông báo mời chào hàng cạnh tranh rút gọn Gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 số 198/TB-ĐN5 ngày 13/02/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV xin thông báo tới nhà cung cấp quan tâm gia hạn thời điểm nộp bản báo giá như sau:

- Thời điểm nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp theo thông báo số 198/TB-ĐN5 ngày 12/02/2025 và Mục 7, Chương 1 của Bản yêu cầu báo giá đính kèm tại thông báo số 198/TB-ĐN5 ngày 12/02/2025 là: 14 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

- Thời điểm nộp bản báo giá được gia hạn là: Không muộn hơn 09 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

Ngoài nội dung thay đổi về thời điểm nộp bản báo giá nêu trên thì các nội dung khác tại Thông báo mời chào hàng cạnh tranh số 198/TB-ĐN5 ngày 13/02/2025 là không thay đổi.

Đề nghị nhà cung cấp đã nộp hồ sơ tham dự liên hệ trực tiếp với Bộ phận văn thư Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, Địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để nhận lại hồ sơ để sửa đổi theo quy định.

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV kính mời các nhà cung cấp tham gia.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ, KTT (e-copy)
- Tổ CG, Tổ TĐ;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, KHĐTVT, (TH02).



Trần Văn Tuấn

Số: 198 /TB-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN
Gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025
Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-ĐN5 ngày 13/02/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5;

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV có nhu cầu mời chào hàng cạnh tranh rút gọn Gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5. Bên mời chào hàng kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia hàng gói cung cấp dịch vụ nêu trên với nội dung như sau:

- Tên Bên mời cung cấp: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV
- Tên gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

Nhà cung cấp có nhu cầu tham dự cung cấp có thể tìm hiểu thông tin chi tiết nhận bản yêu cầu báo giá theo địa chỉ dưới đây:

- Bộ phận văn thư, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành Phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng (điện thoại/fax/email: 02633976888/0263.3974888/vanthudn5.2012@gmail.com)

- Phát hành Bản yêu cầu báo giá: Thời gian phát hành hồ sơ mời cung cấp bắt đầu: từ 14 giờ 00 ngày 13/02/2025 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/02/2025;

- Giá bán bản yêu cầu báo giá: Miễn phí, nhà cung cấp liên hệ Bộ phận văn thư để nhận hồ sơ mời cung cấp tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng); Điện thoại: 02633976888.

- Địa điểm nộp bản báo giá: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng); Điện thoại: 02633976888;

- Thời điểm đóng nộp bản báo giá: 14 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng).

- Thời gian mở các bản báo giá: sẽ được Bên mời cung cấp tiến hành công



khai trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm đóng nộp bản báo giá tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chỉ tiến hành mở các bản báo giá mà Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng nộp bản báo giá trước sự chứng kiến của đại diện các nhà cung cấp tham dự lễ mở các bản báo giá, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà cung cấp.

- Biên bản mở các bản báo giá và Biên bản tiếp nhận bản báo giá sẽ được gửi cho các nhà cung cấp tham dự và đăng tải trên Portal của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm kết thúc lập biên bản mở các bản báo giá và biên bản tiếp nhận báo giá.

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV kính mời các nhà cung cấp tham gia.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ, KTT (e-copy)
- Tổ CG, Tổ TĐ;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, KHĐTVT, (TH02).



Trần Văn Tuấn



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định của Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ, KTT (e-copy)
- Tổ CG, Tổ TĐ;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, KHĐTVT, (TH02).



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn



**BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG
CẠNH TRANH RÚT GỌN**

**Tên gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025
Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5**

**Tên dự toán: Kiểm định, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2025
Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5**

Phát hành ngày 13 tháng 02 năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định số 194 /QĐ-ĐN5 ngày 13 tháng 02 năm 2025

Bên mời cung cấp

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Tuấn

MỤC LỤC

MÔ TẢ TÓM TẮT.....	3
Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ	4
Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU.....	7
Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT	18
Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	28

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà cung cấp chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói cung cấp mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn

Chương II. Biểu mẫu mời cung cấp và dự cung cấp

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời cung cấp và nhà cung cấp sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Bên mời cung cấp và nhà cung cấp cần nhập các thông tin vào các biểu mẫu tương ứng phù hợp với gói cung cấp để lập yêu cầu báo giá, báo giá.

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật được do Bên mời cung cấp chuẩn bị.

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do Nhà cung cấp trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Bên mời cung cấp chuẩn bị theo mẫu.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

1. Có đơn dự cung theo Mẫu tại Chương II và có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc của người được uỷ quyền, có đóng dấu của nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a. Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật

b. Hạch toán tài chính độc lập;

c. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

d. Không có tên trong bị cấm tham dự trong quá trình ĐLT KV, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV lựa chọn nhà cung cấp

3. Nhà cung cấp là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ đáp ứng đủ các điều kiện theo luật đấu thầu để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này;

4. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi nhân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân.

b. Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d. Không có tên trong bị cấm tham dự trong quá trình ĐLT KV, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV lựa chọn nhà cung cấp

5. Nhà cung cấp có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Mục này được tham dự nộp báo giá gói cung cấp này với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thoả thuận liên danh giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh. Việc phân chia liên danh căn cứ theo Mẫu số 03. Bảng chào giá dịch vụ phi tư vấn, Chương II.

6. Nhà cung cấp đính kèm bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh, bản sao có chứng thực giấy uỷ quyền đối với trường hợp người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp uỷ quyền cho người khác ký đơn dự cung cấp và các nội dung cam kết trong đơn dự cung cấp theo mẫu tại Chương II.

Mục 2. Đơn dự cung cấp, giá dự cung cấp và biểu giá

1. Nhà cung cấp ghi đơn giá dự cung cấp cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp giá theo hạng mục mà Nhà cung cấp ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của hạng mục này vào các hạng mục khác thuộc gói cung cấp, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự cung cấp là giá do nhà cung cấp chào trong đơn dự cung cấp (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói cung cấp.

Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về giá dự cung cấp để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá dự cung cấp của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá dự cung cấp không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự cung cấp. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự cung cấp.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự cung cấp;
2. Biểu dự cung cấp theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu số 03 trong Chương II;
3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Thời điểm đóng tham dự cung cấp và mở các bản báo giá

1. Bản báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị 01 bản và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời cung cấp nhưng phải đảm bảo Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng tham dự cung cấp: **14 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2025**

2. Mở các bản báo giá:

Bên mời cung cấp tiến hành mở các bản báo giá công khai và bắt đầu ngay trong thời hạn 01 giờ kể từ thời điểm đóng tham dự cung cấp. Bên mời cung cấp chỉ mở các bản báo giá nhận được trước thời điểm đóng tham dự cung cấp theo bản yêu cầu báo giá trước sự chứng kiến của đại diện các nhà cung cấp tham dự lễ mở các bản báo giá, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà cung cấp. Việc mở các bản báo giá được thực hiện đối với từng bản báo giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự:

- a) Kiểm tra niêm phong;
- b) Mở các bản báo giá và đọc rõ các thông tin về tên nhà cung cấp:
 - Tên nhà cung cấp;
 - Số lượng bản gốc;
 - Giá dự cung cấp ghi trong đơn dự đề xuất nhà cung cấp;
 - Giá dự cung cấp trong bản chào giá tổng hợp;
 - Giá trị giảm giá (nếu có);
 - Thời gian có hiệu lực của bản báo giá;
 - Thời gian thực hiện hợp đồng;
 - Các thông tin khác liên quan.

Bên mời cung cấp lập Biên bản tiếp nhận báo giá và Biên bản mở các bản báo giá bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản mở các bản báo giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời cung cấp và các nhà cung cấp tham dự lễ mở các bản báo giá. Biên bản này phải được gửi cho các nhà cung cấp nộp bản báo giá và bộ phận văn thư của bên mời cung cấp phải đăng tải lên hệ thống portal của bên mời cung cấp trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm kết thúc lập biên bản tiếp nhận báo giá, sau đó in biên bản mở các

bản báo giá và Biên bản tiếp nhận báo giá đã đăng tải trên portal của bên mời cung cấp để lưu

Mục 5. Điều kiện xét duyệt trúng cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;
3. Có giá dự cung cấp sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói cung cấp xây lắp (nếu có)), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
4. Có giá đề nghị trúng cung cấp (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói cung cấp được phê duyệt.

Mục 6. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Bộ phận văn thư của Bên mời cung cấp đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên trang Website TKV và ĐLTKV và gửi tới các nhà cung cấp dự cung cấp trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng

Mục 8. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Trường hợp kiến nghị lên Bên mời cung cấp, Nhà cung cấp gửi kiến nghị trực tiếp về địa chỉ của bên mời cung cấp như sau: Bộ phận văn thư, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; email: vanthudn5.2012@gmail.com. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, Nhà cung cấp gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau Ông Trần Văn Tuấn, Chức vụ: Giám đốc, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; email: vanthudn5.2012@gmail.com.

Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Chương II: BẢNG MẪU MỘT SỐ VĂN BẢN

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời cung cấp	Nhà cung cấp
III	Biểu mẫu cho gói cung cấp dịch vụ phi tư vấn			
1	Mẫu số 01. Phạm vi cung cấp và yêu cầu tiến độ thực hiện dịch vụ phi tư vấn	Mẫu biểu	X	
2	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện			X
3	Mẫu số 03. Bảng chào giá dịch vụ phi tư vấn			X
IV	Đơn dự thầu (áp dụng chung đối với gói cung cấp xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn)			
x1	Đơn dự thầu			X

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Bên mời cung cấp liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
A	Thí nghiệm máy biến áp lực:				
A.1	Thí nghiệm mẫu dầu MBA T1+T2				
1	Thí nghiệm tính chất hóa học mẫu dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1.1	Thí nghiệm tỷ trọng của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1.2	Thí nghiệm độ nhớt động học của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1.3	Thí nghiệm trị số A-xít của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1.4	Thí nghiệm trị số A-xít Bazo hòa tan của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1.5	Thí nghiệm nhiệt độ chớp cháy cốc kín của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Thí nghiệm hàm vi lượng ẩm dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Thí nghiệm điện áp xuyên thùng dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	Thí nghiệm đo tgđ dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	Thí nghiệm phân tích hàm lượng khí hòa tan trong dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
B	Thiết bị điện nhất thứ				
1	Kiểm định Máy biến áp chính 220/13,8kV 90MVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Thí nghiệm các biến dòng chân sứ của máy biến áp. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgđ và điện dung các cuộn dây máy biến áp, sứ đầu vào. - Xác định cực tính và tổ đấu dây máy biến áp. - Đo tỷ số biến các nấc cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều các nấc cuộn dây máy biến áp.	2	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Kiểm định Máy biến áp kích từ TE* 13,8/0,54kV bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài.	2	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	- Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nắp phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nắp phân áp của các cuộn dây máy biến áp.				
3	- Kiểm định Máy biến áp tự dòng TD91, TD92 13,8/0,4kV 1250kVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nắp phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nắp phân áp của các cuộn dây máy biến áp.	2	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	- Kiểm định Máy cắt 901,902 (13,8kV SF6) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra bên ngoài. - Kiểm tra độ kín, áp suất và tiếp điểm. - Kiểm tra động cơ tích năng. - Đo điện trở cách điện. - Thao tác đóng cắt cơ khí, kiểm tra hệ thống truyền động. - Kiểm tra các chu trình làm việc. - Đo điện trở tiếp xúc của các tiếp điểm. - Đo thời gian đóng cắt và hệ số không đồng thời. - Kiểm tra quá trình làm việc các tiếp điểm phụ.	2	1 máy 3 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	- Kiểm định Dao cách ly 901-3, 902-3, 941-3, 942-3 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	4	1 bộ 3 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	- Kiểm định dao tiếp địa 901-38, 902-38, 901-05, 902-05, 941-38, 942-38 13,8kV bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	6	1 bộ 3 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
7	- Kiểm định Chồng sét van CS9T2, CS9T1 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài.	6	1 bộ 1 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
8	- Đo điện trở cách điện. - Đo dòng điện rò với điện áp một chiều. - Thí nghiệm Máy biến điện áp TU9T1, TU9T2, TU9H11, TU9H12, TU9H21, TU9H22, TU0H1, TU0H2 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính.	24	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
9	- Thí nghiệm Máy biến dòng điện TI9T1, TI9T2, TI9H1, TI9H2, TI0H1, TI0H2 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài, lắp đặt và hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Đo đặc tính từ hoá. - Kiểm tra cực tính.	18	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do Nhà cung cấp đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	Thí nghiệm máy biến áp lực:					
A.1	Thí nghiệm mẫu dầu MBA T1+T2					
1	Thí nghiệm tính chất hóa học mẫu dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
1.1	Thí nghiệm tỷ trọng của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
1.2	Thí nghiệm độ nhớt động học của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
1.3	Thí nghiệm trị số A-xít của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
1.4	Thí nghiệm trị số A-xít Bazơ hòa tan của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
1.5	Thí nghiệm nhiệt độ chớp cháy cốc kín của dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	Thí nghiệm hàm vi lượng ẩm dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	Thí nghiệm điện áp xuyên thủng dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	Thí nghiệm đo tgδ dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
5	Thí nghiệm phân tích hàm lượng khí hòa tan trong dầu cách điện	2	mẫu	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
B	Thiết bị điện nhất thứ					
1	Kiểm định Máy biến áp chính 220/13,8kV 90MVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Thí nghiệm các biến dòng chân sứ của máy biến áp. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây máy biến áp, sứ dầu vào. - Xác định cực tính và tổ đấu dây máy biến áp. - Đo tỷ số biến các nấc cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều các nấc cuộn dây máy biến áp.	2	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	Kiểm định Máy biến áp kích từ TE* 13,8/0,54kV bao gồm các	2	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã	Trong vòng 150 ngày kể từ	

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do Nhà cung cấp đề xuất
	hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp.			Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	Kiểm định Máy biến áp tự dòng TD91, TD92 13,8/0,4kV 1250kVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp.	2	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	Kiểm định Máy cắt 901,902 (13,8kV SF6) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra bên ngoài. - Kiểm tra độ kín, áp suất và tiếp điểm. - Kiểm tra động cơ tích năng. - Đo điện trở cách điện. - Thao tác đóng cắt cơ khí, kiểm tra hệ thống truyền động. - Kiểm tra các chu trình làm việc. - Đo điện trở tiếp xúc của các tiếp điểm. - Đo thời gian đóng cắt và hệ số không đồng thời. - Kiểm tra quá trình làm việc các tiếp điểm phụ.	2	1 máy 3 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
5	Kiểm định Dao cách ly 901-3, 902-3, 941-3, 942-3 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	4	1 bộ 3 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	Kiểm định dao tiếp địa 901-38, 902-38, 901-05, 902-05, 941-38, 942-38 13.8kV bao gồm các hạng mục:	6	1 bộ 3 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do Nhà cung cấp đề xuất
	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng					
7	- Kiểm định Chống sét van CS9T2, CS9T1 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo dòng điện rò với điện áp một chiều.	6	1 bộ 1 pha	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
8	Thí nghiệm Máy biến điện áp TU9T1, TU9T2, TU9H11, TU9H12, TU9H21, TU9H22, TU0H1, TU0H2 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính.	24	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
9	Thí nghiệm Máy biến dòng điện TI9T1, TI9T2, TI9H1, TI9H2, TI0H1, TI0H2 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài, lắp đặt và hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Đo đặc tính từ hoá. - Kiểm tra cực tính.	18	máy	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (6): Bên mời cung cấp điền
- Cột (7): Nhà cung cấp điền

BẢNG CHÀO GIÁ DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	Thí nghiệm máy biến áp lực:				
A.1	Thí nghiệm mẫu dầu MBA T1+T2				
1	Thí nghiệm tính chất hóa học mẫu dầu cách điện	2	mẫu		
1.1	Thí nghiệm tỷ trọng của dầu cách điện	2	mẫu		
1.2	Thí nghiệm độ nhớt động học của dầu cách điện	2	mẫu		
1.3	Thí nghiệm trị số A-xít của dầu cách điện	2	mẫu		
1.4	Thí nghiệm trị số A-xít Bazo hòa tan của dầu cách điện	2	mẫu		
1.5	Thí nghiệm nhiệt độ chớp cháy cốc kín của dầu cách điện	2	mẫu		
2	Thí nghiệm hàm vi lượng ẩm dầu cách điện	2	mẫu		
3	Thí nghiệm điện áp xuyên thùng dầu cách điện	2	mẫu		
4	Thí nghiệm đo tgδ dầu cách điện	2	mẫu		
5	Thí nghiệm phân tích hàm lượng khí hòa tan trong dầu cách điện	2	mẫu		
B	Thiết bị điện nhất thứ				
	Kiểm định Máy biến áp chính 220/13,8kV 90MVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Thí nghiệm các biến dòng chân sứ của máy biến áp. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây máy biến áp, sứ đầu vào. - Xác định cực tính và tổ đấu dây máy biến áp. - Đo tỷ số biến các nắp cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều các nắp cuộn dây máy biến áp.	2	máy		
1					
2	Kiểm định Máy biến áp kích từ TE* 13,8/0,54kV bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nắp phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nắp phân áp của các cuộn dây máy biến áp.	2	máy		

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Kiểm định Máy biến áp tự dòng TD91, TD92 13,8/0,4kV 1250kVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp.	2	máy		
4	Kiểm định Máy cắt 901,902 (13,8kV SF6) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra bên ngoài. - Kiểm tra độ kín, áp suất và tiếp điểm. - Kiểm tra động cơ tích năng. - Đo điện trở cách điện. - Thao tác đóng cắt cơ khí, kiểm tra hệ thống truyền động. - Kiểm tra các chu trình làm việc. - Đo điện trở tiếp xúc của các tiếp điểm. - Đo thời gian đóng cắt và hệ số không đồng thời. - Kiểm tra quá trình làm việc các tiếp điểm phụ.	2	1 máy 3 pha		
5	Kiểm định Dao cách ly 901-3, 902-3, 941-3, 942-3 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	4	1 bộ 3 pha		
6	Kiểm định dao tiếp địa 901-38, 902-38, 901-05, 902-05, 941-38, 942-38 13,8kV bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	6	1 bộ 3 pha		
7	Kiểm định Chống sét van CS9T2, CS9T1 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện.	6	1 bộ 1 pha		

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Đo dòng điện rò với điện áp một chiều. Thí nghiệm Máy biến điện áp TU9T1, TU9T2, TU9H11, TU9H12, TU9H21, TU9H22, TU0H1, TU0H2 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính.				
8		24	máy		
	Thí nghiệm Máy biến dòng điện TI9T1, TI9T2, TI9H1, TI9H2, TI0H1, TI0H2 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài, lắp đặt và hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Đo đặc tính từ hoá. - Kiểm tra cực tính.	18	máy		
9					
Tổng cộng giá trị trước thuế					
Thuế GTGT 8%					
Tổng cộng giá trị sau thuế					

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (4): Bên mời cung cấp điền.

- Cột (5): Nhà cung cấp điền đơn giá cho tất cả các danh mục dịch vụ. Đơn giá Nhà cung cấp chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi tham dự cung cấp, Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

- Cột (6): Nhà cung cấp điền.

ĐƠN DỰ CUNG CẤP⁽¹⁾

Ngày: ____ [Nhà cung cấp điền]

Tên gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025
Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5

Kính gửi: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên Nhà cung cấp: ____ [Nhà cung cấp điền tên nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói cung cấp Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 tại văn bản số: ____ [Điền số văn bản thông báo phát hành yêu cầu báo giá] theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với giá dự cung cấp (tổng số tiền) là ____ [Nhà cung cấp điền] cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự cung cấp với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ____ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá dự cung cấp sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ [Hệ thống tự động tính] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của báo giá: ____ [Hệ thống tự động trích xuất]

Chúng tôi cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
4. Không có tên trong danh sách bị cấm trong tham dự trong quá trình ĐLTKV, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV lựa chọn nhà cung cấp;
5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khi tham dự gói cung cấp này.
6. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (đối với chủ hộ kinh doanh hoặc cá nhân tham dự cung cấp);
7. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.
8. Trường hợp trúng cung cấp, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện nhà cung cấp
Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Tóm tắt về gói cung cấp

- Tên dự toán: Kiểm định, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5

- Tên gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5

- Tên Bên mời cung cấp: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

- Giá trị gói cung cấp: 202.739.431 đồng. Giá đã bao gồm tất cả các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Thuế GTGT đang tính trong gói cung cấp này là 8%. Trong quá trình thực hiện chào giá, nhà cung cấp phải thực hiện, xác định giá chào phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. MỤC ĐÍCH

Phương án này quy định các yêu cầu kỹ thuật trong việc thí nghiệm các hệ thống thiết bị thuộc Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 năm 2025.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Yêu cầu kỹ thuật này được lập nhằm mục đích đưa ra các yêu cầu và chỉ dẫn theo quy định của Nhà sản xuất; Đội công tác cung cấp dịch vụ thực hiện các công việc liên quan đến công tác Thí nghiệm các hệ thống thiết bị điện nhà máy thủy điện Đồng Nai 5.

IV. THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ

1. Hệ thống máy biến áp chính T1, T2

- Hãng: Sanbian Sci
- Loại: SF10-90000/230
- Tần số định mức: 50
- Sơ đồ đấu dây: Ynd11
- Số đầu đôi nấc không điện: 5 nấc ($230 \pm 2 \times 2,5\%$)
- Điện áp định mức nấc chính: 230/13,8kV
- Công suất ONAF: 90 MVA
- Công suất ONAN: 63 MVA
- Dòng định mức (ONAF) cuộn CA: 225,9 A
- Dòng định mức (ONAF) cuộn HA: 3765,2 A
- Hệ thống làm mát: 6 bộ quạt
- Trọng lượng: 101,34 tấn
- Khối lượng dầu: 22 tấn

2. Máy biến áp ST1, ST2

- Hãng chế tạo: Sanmen - China
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Số pha: 3 pha

- Kiểu làm mát: Làm mát tự nhiên
- Công suất định mức: 1250 kVA
- Tần số định mức: 50 Hz
- Điện áp định mức: 5 nấc ($13,8 \pm 2 \times 2,5\% / 0,4$ kV)
- Dòng điện định mức: 52,3/1804,2 A
- Tổ nối dây: Dyn11 (Sao/tam giác 11-trung tính nối đất)
- Tổn thất không tải: 2072 W
- Dòng điện không tải: 0,28%
- Tổn thất có tải ở 120°C : 9680 W
- Điện kháng ngắn mạch %: 6,06%
- Trọng lượng: 3435 kg

3. Máy biến áp kích từ TE*

- + Loại: ZSCB10-1250-13,8/0,54
- + Công suất: 1250kVA
- + Điện áp định mức: 13,8/0,54kV
- + Dòng điện định mức: 52,3/1336A
- + Cấp bảo vệ: IP20
- + Tần số định mức: 50Hz
- + Tổ đấu dây: Yd11
- + Cấp cách điện : H (180°C , sơn tĩnh điện và kết dính gốc Silic hữu cơ)
- + Tổn thất không tải: 2585W

4. Máy cắt đầu cực 13,8kV

- Loại: HECS-80S
- a. Thông số máy cắt đảm bảo
 - Tần số định mức: 50 Hz
 - Điện áp vận hành lớn nhất: 16,56 kV
 - Dòng vận hành lớn nhất ở 400°C : 4000A
 - Điện áp đánh thủng ở tần số công nghiệp: 60 kV
 - Điện áp đỉnh xung sét: 125 kV
 - Điện áp định mức cho vận hành động cơ: 3×400 VAC
 - Tụ phía MBA và phía MF: 130 nF/130 nF
- b. Máy cắt
 - Số seri : 1HC210995073-10
 - Điện áp định mức cực đại: 23 kV
 - Dòng vận hành định mức: 8,5 kA
 - Điện áp chịu đựng xung sét: 150 kV
 - Chu kỳ vận hành định mức: CO – 30 phút – CO
 - Dòng ngắn mạch định mức: 80 kA
 - Thành phần DC: 75 %
 - Close, latch and carry current (peak value): 220 kA
 - Dòng ngắn mạch chịu được trong 3s: 80 kA
 - Assigned out of phase switching current: 40 kA
 - Dòng ngắn mạch định mức: 80 kA
 - Thời gian cắt: 68 ms
 - Áp lực vận hành khí SF6 định mức: 40,7 kg/m³

- Tổng khối lượng khí SF6: 11 kg
- c. Cơ cấu vận hành cơ khí của máy cắt
- Loại: HMB 4.5
- Số serial: 1HC210995073-11
- Điện áp định mức cho cuộn đóng và cuộn trip: 220 VDC
- Điện áp định mức động cơ: 220 VDC
- Dòng đóng và trip: 1,5A
- Dòng của động cơ: 3A

d. Dao cách ly

- Số serial: 1HC210995073-20
- Điện áp định mức: 23 kV
- Dòng điện định mức: 8500 A
- Điện áp đánh thủng ở tần số định mức: 80 kV/ 88 kV
- Điện áp đỉnh chịu đựng xung sét: 150 kV/ 165 kV
- Dòng đánh thủng định mức: 220 kA
- Thời gian chịu đựng dòng đánh thủng trong 3s: 80 kA

e. Dao nối đất

- Số serial: 1HC210995073-30/1HC210995073-40
- Điện áp định mức: 23 kV
- Điện áp đánh thủng ở tần số định mức: 80 kV
- Điện áp đỉnh chịu đựng xung sét: 150 kV
- Dòng đánh thủng định mức: 220 kA
- Thời gian chịu đựng dòng đánh thủng trong 1s: 80 kA

5. Dao cách ly tự dòng 941-3, 942-3

- Hãng chế tạo: SDCEM
- Mã hiệu: SC300
- Số pha: 3 pha
- Điện áp định mức: 24 kV
- Dòng điện cắt định mức ICU: 1000 A
- Tần số định mức: 50-60 Hz
- Dòng chịu ngắn mạch đỉnh: 460 kA
- Thời gian ngắn mạch duy trì: 3s
- Điện áp điều khiển: 220 VDC

6. Hệ thống đo lường TU, TI

*** Biến điện áp trung áp TU9T1, TU9T2 (6 cái)**

- Kiểu TJG 6-G
- Điện áp 24kV
- Tần số 50Hz
- Điện áp sơ cấp $13,8/\sqrt{3}$ kV,
- Điện áp thứ cấp $100/\sqrt{3}$ V
- Dung lượng 50 VA,
- Cấp chính xác 0,5, 3P

*** Biến điện áp Trung áp TU9H11, TUH21 (6 cái)**

$13,8/\sqrt{3}$ kV/0,11: $\sqrt{3}/0,11:\sqrt{3}$ 0,5/3P-50VA/50VA

*** Máy biến dòng điện TI 13,8kV (6 Cái)**

- Điện áp định mức: 13,8kV
- Tỉ số: CT 13,8kV-100/1/1/1A

V. TÀI LIỆU KỸ THUẬT LIÊN QUAN

- Các bản vẽ công nghệ các hệ thống, kết cấu, thiết bị
- Tài liệu của nhà sản xuất

VI. QUY ĐỊNH NỘI DUNG, THỜI GIAN SỬA CHỮA:

- Thời gian: Dự kiến thực hiện từ 05/4/2025-24/4/2025 cho 2 tổ máy H1 và H2 (mỗi tổ máy dùng 10 ngày)

- Địa điểm: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng;

- Điều kiện thời tiết: Thời gian dự kiến thực hiện ngoài trời không có mưa.

- Điều kiện thực hiện:

+ Trong quá trình thực hiện, phối hợp với nhân viên vận hành làm các biện pháp an toàn thực hiện các nội dung công việc kiểm định, thí nghiệm theo đúng danh mục được phê duyệt.

+ Khu vực thi công sẽ gần kề với các thiết bị, công việc khác. Vì vậy phải có giải pháp đảm bảo không ảnh hưởng đến các thiết bị và công trình lân cận.

VII. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT:

1. PHẦN THÍ NGHIỆM DẦU MBA

1.1. Thí nghiệm dầu cách điện MBA chính T1, T2: (2 mẫu)

- TN tính chất hóa học mẫu dầu cách điện
- TN hàm vi lượng ẩm dầu cách điện
- TN điện áp xuyên thủng dầu cách điện
- TN đo tgδ dầu cách điện
- TN phân tích hàm lượng khí hòa tan trong dầu cách điện

2. Phần thiết bị điện nhất thứ

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
I	Nhất thứ			
1	Máy biến áp chính 220/13,8kV 90MVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Thí nghiệm các biến dòng chân sứ của máy biến áp. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây máy biến áp, sứ đầu vào. - Xác định cực tính và tổ đấu dây máy biến áp. - Đo tỷ số biến các nắp cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều các nắp cuộn dây máy biến áp.	Máy	2	Kiểm định
2	MBA kích từ TE* 13,8/0,54kV bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài.	Máy	2	Kiểm định

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
	- Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp.			
3	MBA tự dùng TD91, TD92 13,8/0,4kV 1250kVA bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp.	Máy	2	Kiểm định
4	MC 901,902 13,8kV SF6 bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra bên ngoài. - Kiểm tra độ kín, áp suất và tiếp điểm. - Kiểm tra động cơ tích năng. - Đo điện trở cách điện. - Thao tác đóng cắt cơ khí, kiểm tra hệ thống truyền động. - Kiểm tra các chu trình làm việc. - Đo điện trở tiếp xúc của các tiếp điểm. - Đo thời gian đóng cắt và hệ số không đồng thời. - Kiểm tra quá trình làm việc các tiếp điểm phụ.	1 Bộ 3 pha	2	Kiểm định
5	DCL 901-3, 902-3, 941-3, 942-3 13,8kV bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	1 Bộ 3 pha	4	Kiểm định

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
6	DTĐ 901-38, 902-38, 901-05, 902-05, 941-38, 942-38 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng	1 Bộ 3 pha	6	Kiểm định
7	Chồng sét van CS9T2, CS9T1 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo dòng điện rò với điện áp một chiều.	1 bộ (1 pha)	6	Kiểm định
8	Máy biến điện áp TU9T1, TU9T2, TU9H11, TU9H12, TU9H21, TU9H22, TU0H1, TU0H2 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính.	1 Máy 1 pha	24	Thí nghiệm
9	Máy biến dòng điện TI9T1, TI9T2, TI9H1, TI9H2, TI0H1, TI0H2 (13,8kV) bao gồm các hạng mục: - Kiểm tra tình trạng bên ngoài, lắp đặt và hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Đo đặc tính từ hoá. - Kiểm tra cực tính.	1 Máy 1 pha	18	Thí nghiệm

3. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ:

3.1. Lập phương án tiến độ, dự toán thí nghiệm: (Bên mời cung cấp Tự thực hiện)

- Lập khối lượng, nội dung công việc thí nghiệm
- Lập phương án kỹ thuật
- Lập dự toán

3.2. Chuẩn bị mặt bằng thí nghiệm (nhà cung cấp thực hiện và phải có đề xuất biện pháp trong phương án)

- Tổ chức thu dọn mặt bằng sửa chữa thí nghiệm

- Chằng dây, rào chắn, biển hiệu, ...

3.3. Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị: Nhà cung cấp phải chuẩn bị công cụ, trang thiết bị để thực hiện thí nghiệm, kiểm định

- Bảo dưỡng, kiểm tra, hiệu chỉnh lại các dụng cụ, thiết bị đo, thí nghiệm.....

➤ **Danh Mục máy thi công dự kiến**

STT	Tên Máy thi công	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hộp bộ đo Tag	Cái	1	
2	Mêgaom mét 2500v	Cái	1	
3	Hộp bộ thí nghiệm cao áp	Cái	1	
4	Hộp bộ thí nghiệm rò le (bơm dòng, áp)	Cái	1	
5	Máy đo điện trở một chiều	Cái	1	
6	Máy đo tỷ số biến	Cái	1	
7	Thiết bị kiểm tra áp lực	Cái	1	
8	Máy chụp sóng	Cái	1	
9	Máy đo điện trở tiếp xúc	Cái	1	
10	Đồng hồ vạn năng	Cái	1	

Ghi chú: Nhà cung cấp phải đính kèm bản chào giá cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị còn hiệu lực đối với các thiết bị yêu cầu kiểm định, Hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị đối với trường hợp nhà cung cấp đi thuê. Đối với thí nghiệm phân tích mẫu dầu được thực hiện trong phòng thí nghiệm. Tất cả các tài liệu phải là bản sao có chứng thực.

3.4. Chuẩn bị nhân lực chủ chốt:

Bảng nhân lực yêu cầu tối thiểu:

STT	Nhân lực	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu	Ghi chú
1	Trưởng nhóm thí nghiệm, kiểm định	Người	1	Trình độ chuyên môn tối thiểu là Đại học chuyên ngành hệ thống điện; kỹ thuật điện; kỹ thuật điện – điện tử; có chứng nhận huấn luyện ATVS – LD nhóm 1; Có thẻ an toàn điện bậc 5/5. Có kinh nghiệm tương tự tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. Nhà cung cấp phải đính kèm bản báo giá các cấp bằng cấp, chứng chỉ và tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự (Tất cả đều là bản sao có chứng thực)	
2	Cán bộ kỹ thuật/an toàn	Người	1	Trình độ chuyên môn tối thiểu là Đại học chuyên ngành hệ thống điện; kỹ thuật điện; kỹ thuật điện – điện tử; có chứng nhận huấn luyện ATVS – LD nhóm 3; Có thẻ an toàn điện tối thiểu bậc 4/5. Có kinh nghiệm tương tự tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng.	

STT	Nhân lực	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu	Ghi chú
				Nhà cung cấp phải đính kèm bản báo giá các cấp bằng cấp, chứng chỉ và tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự (Tất cả đều là bản sao có chứng thực)	
3	Cán bộ thực hiện thí nghiệm	Người	1	Trình độ chuyên môn tối thiểu là Đại học chuyên ngành hệ thống điện; kỹ thuật điện; kỹ thuật điện – điện tử; có chứng nhận huấn luyện ATVS – LĐ nhóm 3; Có thẻ an toàn điện tối thiểu bậc 4/5. Có kinh nghiệm tương tự tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. Nhà cung cấp phải đính kèm bản báo giá các cấp bằng cấp, chứng chỉ và tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự (Tất cả đều là bản sao có chứng thực)	

3.5. Các yêu cầu liên quan

Yêu cầu về thực hiện dịch vụ thí nghiệm, kiểm định

Nhà cung cấp phải đính kèm bản báo giá Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm được cấp có thẩm quyền chứng nhận hoạt động về thiết bị điện hoặc thiết bị điện - điện tử có liên quan đến thiết bị điện sử dụng ở môi trường không có nguy hiểm về khí cháy và bụi nổ, có cấp điện áp từ 1.000V trở lên trong thông tư 33/2015/TT-BCT (Bản sao có chứng thực)

Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Thời gian bảo hành: Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo hành miễn phí toàn bộ công trình trong thời gian tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào nhà cung cấp phải sửa chữa lại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hợp đồng.

Thời gian bắt đầu tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót chậm nhất sau 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. Trong trường hợp nhà cung cấp không thực hiện trách nhiệm bảo hành, Bên mời cung cấp buộc phải sửa chữa xử lý thì nhà cung cấp phải chịu chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.

Các cam kết

Cam kết thực hiện các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của phương án.

Có cam kết chịu mọi trách nhiệm pháp lý nếu để xảy ra các sự cố chủ quan gây cháy nổ, mất an toàn lao động, không đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho con người và thiết bị do không thực hiện đúng quy trình, quy phạm của Chủ đầu tư và Pháp luật trong quá trình thi công.

VIII. BIỆN PHÁP AN TOÀN:

Sau khi đăng ký và được NSMO, CSO duyệt phiếu công tác cô lập tổ máy và cô lập các thiết bị trạm phân phối 220kV thuộc tổ máy thì phải thực hiện các biện pháp an toàn và thi công như sau:

Tất cả các công nhân thi công phải được học biện pháp an toàn có chứng chỉ bậc an toàn và phải tuyệt đối chấp hành đầy đủ các quy định theo quy trình kỹ thuật an toàn, thao tác đã được Công ty phê duyệt.

Tất cả các công tác đều phải thực hiện phiếu công tác, phiếu thao tác đúng quy định, đã được Công ty ban hành. Phải có phiếu công tác của Trưởng ca đương phiên nhà máy mới được phép triển khai công việc.

Đảm bảo đầy đủ nguồn điện đầy đủ trong suốt thời gian thi công và chỉ được phép công tác khi có lệnh của Trưởng ca.

Lập và phê duyệt biện pháp an toàn, thi công trước khi thực hiện.

Tuân thủ quy định quy trình vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

Trong quá trình thực hiện phải luôn có cán bộ giám sát an toàn lao động.

Tuân thủ theo các quy định về an toàn điện theo thông tư 31/2014/TT-BCT của bộ công thương quy định.

Lắp đặt thiết bị phải tuân thủ các quy định an toàn trong TCVN 5308-1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

Tuân thủ an toàn trong lắp dựng phải thực hiện theo TCVN 5863-1995 về yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng thiết bị nâng.

Tuân thủ an toàn điện phải thực hiện theo TCVN 4086-85 về yêu cầu an toàn điện trong xây dựng.

Tuân thủ an toàn điện máy điện cầm tay phải thực hiện theo TCVN 4163-85 về yêu cầu an toàn máy điện cầm tay.

Biển báo an toàn về điện phải tuân thủ theo TCVN 2572-78 về yêu cầu an toàn điện.

Các công nhân phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động: giày, mũ, khẩu trang, dây đai an toàn, quần áo bảo hộ, găng tay....

Lắp các biển báo thích hợp và rào chắn để cảnh báo những người không có nhiệm vụ đi vào khi vực đang làm việc.

Các công nhân phải được học biện pháp thi công trước khi triển khai công việc, học an toàn bước 1 do cán bộ phụ trách an toàn huấn luyện.

Không tự ý thao tác làm các công việc không được phân công, không đi lại tới khu vực không được phân công

Khi vận chuyển các dụng cụ thiết bị, dụng cụ vật tư lên cao hoặc đưa xuống phải buộc chắc chắn, các dụng cụ cầm tay phải cho vào túi và đưa lên xuống bằng các thiết bị như tời, pa lăng, pully...

Toàn đội công tác phải qua học tập, ký sổ huấn luyện an toàn tại Công ty.

Đại diện đội công tác phải ký cam kết đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị khi triển khai công việc.

Tuân thủ các quy định an toàn khi làm việc trên cao đối với người làm việc trên cao.

Cấm uống bia, rượu và các chất kích thích khác trước và trong thời gian thi công, không được nô đùa thiếu tập trung trong công việc. Phải xem xét xung

quanh, trên, dưới, hiểu rõ nhiệm vụ được giao mới được thi công. Các khúc mắc phải được giải đáp ổn thỏa trước khi bắt tay vào công việc.

Mọi nguy cơ thấy mất an toàn đều phải được treo biển cảnh báo và báo cáo lãnh đạo cấp trên và được giải trừ trước khi thi công.

Các công việc thực hiện nghe theo lệnh của người chỉ huy trực tiếp, người giám sát thấy mất an toàn trong khi thi công thì đề nghị báo cáo cấp trên ngay lập tức để có biện pháp khác.

IX. BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Tiến độ thực hiện kiểm định, Thí nghiệm định kỳ điện năm 2025 dự kiến thực hiện vào tháng 4 năm 2025 (trong khoảng 20 ngày, Dự kiến từ ngày 05/4/2025-24/4/2025)

Nhà cung cấp phải lập Bảng tiến độ chi tiết thực hiện cho từng nội dung công việc phù hợp với thời gian thực hiện theo yêu cầu. Nhà cung cấp phải đề xuất phương án bố trí huy động nhân sự cho từng công việc phù hợp với tiến độ thực hiện.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG (Gói cung cấp cung cấp dịch vụ phi tư vấn) Số: /2025/HĐSXKD-ĐN5

V/v Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục, cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐN5 ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Kiểm định, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được bên mời cung cấp và nhà cung cấp ký ngày tháng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày tháng năm 2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5;

Căn cứ nhu cầu của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Địa chỉ: Số 10 Hoàng Văn Thụ, phường I, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

Điện thoại: 0263 3 976888; Fax: 0263 3 974888;

Tài khoản: 112000166536;

Tại ngân hàng: TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bảo Lộc;

Mã số thuế: 0104297034-007;

Đại diện là ông: Trần Văn Tuấn Chức vụ: Giám đốc

BÊN B:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Tại ngân hàng TMCP

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà: Chức vụ:

Email:

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng: Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 với các điều khoản sau:

Điều 1: Phạm vi công việc

Bên A giao cho Bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.

Chi tiết khối lượng như Phụ lục kèm theo.

Điều 2: Thời gian, địa điểm thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Tiến độ thực hiện: Tháng 4 năm 2025. Song song trong quá trình thực hiện bên B phải hoàn thiện các hoàn sơ kỹ thuật cho bên A chậm nhất sau 1 ngày kết thúc đợt theo yêu cầu biểu mẫu kỹ thuật của bên A đưa ra theo quy chế quản lý kỹ thuật.

(Trong trường hợp Bên A chậm bàn giao thiết bị cho Bên B hoặc thực hiện bàn giao nhiều lần trong mỗi đợt thì số ngày chậm bàn giao sẽ được cộng bù vào thời gian thực hiện Hợp đồng).

- Thời gian thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện cho mỗi đợt sẽ được Bên A thông báo cho Bên B trước 05 ngày bằng điện thoại hoặc bằng văn bản.

+ Trường hợp vì lý do khách quan, do sự kiện bất khả kháng mà thời gian thí nghiệm thiết bị bị kéo dài hơn thì các Bên phải xem xét, thống nhất để ký phụ lục gia hạn.

+ Trường hợp Bên B chậm triển khai thực hiện thì Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng tại Điều 7, ngoại trừ Điều 8.

- Địa điểm thực hiện: Tại Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Điều 3: Điều kiện kỹ thuật:

Toàn bộ công tác do Bên B thực hiện phải tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và qui phạm kỹ thuật của Nhà nước và của ngành Điện.

Điều 4: Giá trị và hình thức hợp đồng

4.1. Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ: đồng). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí liên quan.

Chi tiết phụ lục 1 đính kèm.

4.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 5: Tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán

- Tạm ứng: Không tạm ứng.

- Nghiệm thu: Trong vòng 15 ngày kể từ khi thực hiện xong công tác thí nghiệm cho mỗi đợt, Bên A có trách nhiệm nghiệm thu khối lượng công việc thực tế cho Bên B theo mỗi đợt thực hiện.

- Thanh toán: Sau khi kết thúc công tác thí nghiệm và nghiệm thu, Bên A thanh toán hết 100% tổng giá trị phần khối lượng hoàn thành và Bên A nhận đầy đủ 6 bộ hồ sơ thanh toán của Bên B, thời gian chuyển trả chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn của Bên B (ngày xuất hóa đơn của Bên B).

- Hồ sơ thanh toán hợp lệ 06 bộ bao gồm:

- + Biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành;
- + Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán;
- + Bảng tính chi tiết giá trị đề nghị thanh toán;
- + Giấy đề nghị thanh toán;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).

Điều 6: Trách nhiệm của mỗi bên

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc cài đặt, thí nghiệm thiết bị liên quan đến hệ thống đo đếm.
- Cử cán bộ giám sát, tạo điều kiện để Bên B hoàn thành nhiệm vụ.
- Xác nhận khối lượng làm cơ sở thanh quyết toán sau này.
- Theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng, chủ trì giải quyết các vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Thanh toán cho bên B các khoản tiền theo quy định tại hợp đồng này.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Tiến hành thí nghiệm theo đúng qui trình, qui phạm kỹ thuật của ngành điện.
- Nếu có sự cố xảy ra do sơ suất khi thực hiện nhiệm vụ thì báo cáo ngay cho Bên A cùng phối hợp xử lý.
- Lập hồ sơ thanh toán khi công việc hoàn thành.
- Bên B không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dưới bất cứ hình thức nào cho bên thứ 3 mà không được sự thỏa thuận của Bên A.
- Bên B chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi khối lượng công việc mình thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký.
- Cung cấp cho Bên A đầy đủ các biên bản thí nghiệm (06 bộ) sau khi Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực hiện.
- Bên B phải đảm bảo công tác an toàn lao động- vệ sinh lao động, PCCC theo quy định hiện hành trong quá trình thực hiện thí nghiệm thiết bị điện.
- Bên B phải cung cấp nhận sự, máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng thí nghiệm như sau:
 - + Về nhân sự: 03 người có trình độ chuyên môn kỹ sư thí nghiệm, đo lường, có tổng số năm kinh nghiệm là 5 năm và có số năng kinh nghiệm thực hiện công tác thí nghiệm thiết bị điện năm tối thiểu 2 năm.
 - + Về máy móc thiết bị phục vụ công tác thí nghiệm phải đạt yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật về việc thí nghiệm.

Điều 7: Qui định thưởng, phạt hợp đồng

Nếu một trong hai bên vi phạm các điều khoản của hợp đồng, thống nhất xử lý như sau:

- Nếu Bên B vi phạm chậm thời gian thực hiện hợp đồng quá 01 ngày thì Bên B bị phạt 02% giá trị hợp đồng và tổng giá trị bị phạt không quá 8% giá trị hợp đồng.
- Nếu Bên B vi phạm hợp đồng về chất lượng, kỹ thuật thì Bên B tự bỏ kinh phí thí nghiệm, nghiệm thu lại hệ thống đo đếm và bị phạt 8% giá trị phần

hợp đồng bị vi phạm.

- Phạt về nghĩa vụ thanh toán (*phạt hợp đồng do thanh toán chậm*): Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại **Điều 5** của hợp đồng thì Bên A phải chịu phạt cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất quá hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm đến khi Bên A đã thanh toán đầy đủ cho Bên B.

Nếu do lỗi của Bên B trong quá trình thi công dẫn đến mất an toàn thì ngoài phần giá trị bồi thường và khắc phục 100% thì Bên B còn bị phạt 5% giá trị Hợp đồng cho mỗi vụ việc.

Điều 8: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, thời tiết xấu... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Bên B có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho bên A trong ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên B không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng.

- Trường hợp bất khả kháng xảy ra làm cho bên B không thể tiếp tục thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng mà bên B đã thực hiện được để làm cơ sở thanh toán cho bên B và tiến hành chấm dứt hợp đồng.

Điều 9: Bảo mật

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin có liên quan đến Hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Điều 10. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: có phát sinh các vấn đề về tiến độ thực hiện hợp đồng và các vấn đề liên quan khác.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng thời gian hợp đồng và

Điều 1 tại hợp đồng này thì Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng vì lý do bất khả kháng theo điều 1 hợp đồng này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

- Hòa giải: Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Bên A và Bên B, các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp giữa hai Bên để giải quyết.

- Tòa án: Nếu hai bên không đạt được sự thống nhất để giải quyết tranh chấp, một trong hai Bên có quyền khởi kiện tại Tòa Án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật. Cơ quan giải quyết tranh chấp: Tòa án có thẩm quyền nơi Bên A đặt trụ sở chính. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa hai Bên. Chi phí xét xử và các chi phí khác liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do Bên thua kiện chịu hoàn toàn.

Điều 13: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn trở ngại hoặc có thay đổi phải được hai bên cùng bàn bạc, thỏa thuận tìm mọi biện pháp để thực hiện hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng.

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng này phải thực hiện bằng văn bản.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày hai Bên cùng ký và được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản và Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Thí nghiệm và kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy Thủy điện
Đồng Nai 5

(Kèm theo Hợp đồng số: /2025/HĐSXKD-ĐN5 ngày tháng năm 2025)